

Số: /VPUB-TTPVHCC
V/v công bố kết quả Bộ chỉ số
phục vụ người dân, doanh nghiệp
tháng 01.2026

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), tại mục “***Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương***”. Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 01 năm 2026 của tỉnh như sau:

1. Tổng số điểm tỉnh Sơn La đạt: 93.9/100 điểm, xếp hạng thứ 08/34 tỉnh, thành phố (Số liệu tại thời điểm tra cứu lúc 10h14' ngày 04/02/2026. Số liệu này có thể thay đổi theo thời gian)

Một số tiêu chí đạt kết quả như sau:

- Công khai, minh bạch đạt: 18/18 điểm;
- Tiến độ giải quyết đạt: 19.38/20 điểm;
- Dịch vụ trực tuyến đạt: 19.98/22 điểm;
- Mức độ hài lòng đạt: 18/18 điểm;
- Số hóa hồ sơ đạt: 18.54/22 điểm.

2. Các cơ quan, đơn vị có hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn tháng 01.2026

- Trong tháng 01/2026, toàn tỉnh Sơn La có 198 hồ sơ quá hạn tại 35 cơ quan, đơn vị (Trong đó gồm: 05 sở, ngành và 30 UBND các xã, phường);

(Có Phụ lục I kèm theo)

- Đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có hồ sơ quá hạn chủ động rà soát, đánh giá nguyên nhân của việc chậm tiến độ giải quyết thủ tục

hành chính và có giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo, đồng thời có văn bản xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá nguyên nhân chậm tiến độ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

(Có Phụ lục II kèm theo)

Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả trên đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết để phát huy những điểm tốt và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT PVHCC;
- Trung tâm Thông tin;
- Viễn thông Sơn La (*VNPT Sơn La*);
- Các phòng nội dung VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Sòi Đức Nghĩa

Phụ lục I
Thông kê hồ sơ xử lý quá hạn tháng 01.2026
(Ban hành kèm theo Công văn số /VPUB-TTPVHCC ngày tháng năm
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ quá hạn
I	Các sở, ban, ngành	127
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	114
2	Sở Công Thương	08
3	Sở Tài chính	03
4	Sở Tư pháp	01
5	Sở Y tế	01
II	UBND các xã, phường	71
1	UBND phường Tô Hiệu	08
2	UBND phường Chiềng Cơi	06
3	UBND xã Phiêng Păn	06
4	UBND xã Tà Hộc	05
5	UBND xã Mai Sơn	04
6	UBND xã Chiềng Sơn	04
7	UBND xã Vân Hồ	04
8	UBND xã Thuận Châu	04
9	UBND phường Chiềng An	03
10	UBND xã Co Mạ	02
11	UBND xã Tân Yên	02
12	UBND xã Quỳnh Nhai	02
13	UBND xã Tà Khoa	02
14	UBND xã Yên Sơn	02
15	UBND xã Chiềng Khoong	02

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ quá hạn
16	UBND xã Ngọc Chiến	01
17	UBND xã Đoàn Kết	01
18	UBND xã Mường Bám	01
19	UBND xã Mường É	01
20	UBND xã Púng Bính	01
21	UBND xã Phiêng Cầm	01
22	UBND xã Chiềng Mai	01
23	UBND xã Xuân Nha	01
24	UBND phường Mộc Châu	01
25	UBND phường Vân Sơn	01
26	UBND xã Long Hẹ	01
27	UBND xã Mường Chanh	01
28	UBND xã Chiềng Hoa	01
29	UBND phường Thảo Nguyên	01
30	UBND phường Chiềng Sinh	01

Phụ lục II
Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường tháng 01.2026
(Ban hành kèm theo Công văn số /VPUB-TTPVHCC ngày tháng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm	Kết quả phân loại
I	Các sở, ban, ngành		
1	Ban Quản lý các khu công nghiệp	96	Xuất sắc
2	Sở Ngoại vụ	95	Xuất sắc
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	93.6	Xuất sắc
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	93.46	Xuất sắc
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	92	Xuất sắc
6	Sở Công Thương	90.77	Xuất sắc
7	Sở Tài chính	90.54	Xuất sắc
8	Sở Nội vụ	90.26	Xuất sắc
9	Sở Y tế	89.9	Tốt
10	Sở Xây dựng	88.69	Tốt
11	Sở Khoa học và Công nghệ	85.34	Tốt
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	82.6	Tốt
13	Sở Tư pháp	80.39	Tốt
II	UBND các xã, phường		
1	UBND Xã Xím Vàng	95.96	Xuất sắc
2	UBND Xã Mường Bám	95.81	Xuất sắc
3	UBND Xã Bắc Yên	95.64	Xuất sắc
4	UBND Xã Chiềng Sơ	95.61	Xuất sắc
5	UBND Xã Lóng Phiêng	95.44	Xuất sắc
6	UBND Xã Huổi Một	95.4	Xuất sắc

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm	Kết quả phân loại
7	UBND Xã Song Khủa	95.38	Xuất sắc
8	UBND Xã Mường La	95.33	Xuất sắc
9	UBND Xã Sông Mã	95.3	Xuất sắc
10	UBND Xã Chiềng Hặc	95.22	Xuất sắc
11	UBND Phường Chiềng Cơi	95.22	Xuất sắc
12	UBND Phường Chiềng An	95.2	Xuất sắc
13	UBND Xã Mường Hung	95.17	Xuất sắc
14	UBND Xã Bình Thuận	95.13	Xuất sắc
15	UBND Xã Pắc Ngà	95.13	Xuất sắc
16	UBND Xã Xuân Nha	95.13	Xuất sắc
17	UBND Xã Tà Hộc	95.03	Xuất sắc
18	UBND Xã Tường Hạ	95.02	Xuất sắc
19	UBND Xã Mường Lạn	95.02	Xuất sắc
20	UBND Xã Chiềng Khoong	94.97	Xuất sắc
21	UBND Xã Chiềng Khương	94.96	Xuất sắc
22	UBND Xã Mường Bang	94.92	Xuất sắc
23	UBND Xã Mường Sại	94.91	Xuất sắc
24	UBND Xã Chiềng Sại	94.9	Xuất sắc
25	UBND Xã Chiềng Lao	94.89	Xuất sắc
26	UBND Xã Quỳnh Nhai	94.75	Xuất sắc
27	UBND Xã Muối Nội	94.75	Xuất sắc
28	UBND Xã Bó Sinh	94.72	Xuất sắc
29	UBND Xã Mường Cơi	94.71	Xuất sắc
30	UBND Xã Yên Châu	94.66	Xuất sắc

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm	Kết quả phân loại
31	UBND Xã Mường Khiêng	94.64	Xuất sắc
32	UBND Xã Tân Yên	94.63	Xuất sắc
33	UBND Xã Phù Yên	94.61	Xuất sắc
34	UBND Xã Mường Giôn	94.58	Xuất sắc
35	UBND Xã Gia Phù	94.46	Xuất sắc
36	UBND Xã Tạ Khoa	94.26	Xuất sắc
37	UBND Phường Chiềng Sinh	94.23	Xuất sắc
38	UBND Xã Nậm Ty	94.16	Xuất sắc
39	UBND Phường Tô Hiệu	94.14	Xuất sắc
40	UBND Xã Mai Sơn	94.09	Xuất sắc
41	UBND Xã Chiềng Sung	94.07	Xuất sắc
42	UBND Xã Long Hẹ	94.01	Xuất sắc
43	UBND Xã Chiềng Mung	93.95	Xuất sắc
44	UBND Xã Suối Tọ	93.87	Xuất sắc
45	UBND Xã Mường É	93.86	Xuất sắc
46	UBND Xã Mường Lầm	93.82	Xuất sắc
47	UBND Xã Púng Bính	93.81	Xuất sắc
48	UBND Xã Chiềng Hoa	93.5	Xuất sắc
49	UBND Phường Mộc Sơn	93.46	Xuất sắc
50	UBND Xã Mường Chanh	93.39	Xuất sắc
51	UBND Xã Nậm Lầu	93.28	Xuất sắc
52	UBND Xã Chiềng La	93.28	Xuất sắc
53	UBND Xã Mường Bú	93.22	Xuất sắc
54	UBND Xã Lóng Sập	92.94	Xuất sắc

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm	Kết quả phân loại
55	UBND Xã Yên Sơn	92.81	Xuất sắc
56	UBND Xã Sốp Cộp	92.61	Xuất sắc
57	UBND Xã Tô Múa	92.6	Xuất sắc
58	UBND Xã Đoàn Kết	92.51	Xuất sắc
59	UBND Phường Thảo Nguyên	92.45	Xuất sắc
60	UBND Xã Ngọc Chiến	92.12	Xuất sắc
61	UBND Xã Chiềng Mai	92.05	Xuất sắc
62	UBND Xã Phiêng Khoài	91.54	Xuất sắc
63	UBND Phường Mộc Châu	91.44	Xuất sắc
64	UBND Xã Tân Phong	91.39	Xuất sắc
65	UBND Xã Phiêng Cầm	90.33	Xuất sắc
66	UBND Phường Vân Sơn	90.28	Xuất sắc
67	UBND Xã Kim Bon	90.28	Xuất sắc
68	UBND Xã Chiềng Sơn	90.04	Xuất sắc
69	UBND Xã Tà Xùa	89.72	Tốt
70	UBND Xã Co Mạ	89.31	Tốt
71	UBND Xã Thuận Châu	88.9	Tốt
72	UBND Xã Mường Lèo	88.77	Tốt
73	UBND Xã Vân Hồ	88.41	Tốt
74	UBND Xã Phiêng Păn	88.02	Tốt
75	UBND Xã Mường Chiên	87.81	Tốt